

Nghệ đen chữa bệnh phụ nữ

Theo Đông y, nghệ đen có vị đắng, cay, mùi thơm hăng, tính ấm, tác dụng hành khí, thông huyết, tiêu thực, mạnh tì vị, kích thích tiêu hóa, tiêu viêm, tiêu xơ.

Nghệ đen còn có tên là nga truật, tam nại, bông truật, nghệ tím (lá có sọc tím chạy theo gân giữa mặt trên), có tên khoa học là *Curcuma zedoaria*, họ Gừng. Thân rễ mang nhiều củ nhánh và củ phụ nhỏ.

Cây mọc tự nhiên nhiều ở nơi ẩm thấp, ven khe suối ở miền núi. Củ có chứa nhiều tinh dầu. Vào mùa thu đông, người ta đào lấy củ, cắt bỏ rễ con, rửa sạch, xắt lát, phơi khô, khi dùng thì tẩm giấm, sao vàng.

Theo Đông y, nghệ đen có vị đắng, cay, mùi thơm hăng, tính ấm, tác dụng hành khí, thông huyết, tiêu thực, mạnh tì vị, kích thích tiêu hóa, tiêu viêm, tiêu xơ.

Nghệ đen thường được dùng để hỗ trợ chữa ung thư cổ tử cung và âm hộ, ung thư da (dùng dạng tinh dầu nguyên chất bôi tại chỗ mỗi ngày một lần); đau bụng kinh, bế kinh, kinh không đều; ăn không tiêu, đầy bụng, nôn mửa nước chua; chữa các vết bầm tím trên da...

Một số đồng bào người dân tộc thiểu số dùng thân rễ nghệ đen phối hợp với nghệ vàng và nghệ trắng (mỗi thứ 20g) ngâm nước tiểu trong 1 ngày và 1 đêm, thái mỏng, phơi khô, sắc với 400ml nước còn lại 100ml, uống làm 2 lần trong ngày để chữa bệnh bế kinh, huyết tích.

Sau đây là một số tác dụng của nghệ đen:

- Chữa chứng huyết ứ hoặc hành kinh không thông, có nhiều huyết khối, bế kinh, máu ra kéo dài, đen, đông thành khối nhỏ. Người bệnh thường kèm theo đau bụng trước khi thấy kinh: Nghệ đen và ích mẫu 15g mỗi loại, sắc uống mỗi ngày một thang.

- Chữa sản hậu, phù nề, vàng da: Nghệ đen 100g, hương phụ 100g, quả quất non 50g, cần nước tiểu 5g, phơi khô, tán bột, luyện với mật ong vo viên bằng hạt ngô, ngày uống 10 viên.

- Chữa cam tích, trẻ biếng ăn, suy dinh dưỡng, đại tiện phân thối khắm: Nghệ đen 6g, hạt muồng trâu 4g, sắc uống mỗi ngày một thang.

- Chữa đau bụng từng cơn do khí lạnh hoặc tích trệ: Nghệ đen và mộc hương (lượng bằng nhau) phơi khô, tán bột, mỗi lần uống 2g với nước dấm nhạt.

- Chữa chứng ăn kém, chậm tiêu, đầy hơi, mệt mỏi, lạnh bụng, đại tiện phân sống: Nghệ đen 160g, cóc nha 20g, khiên ngu 40g, hạt cau 40g, đảng tâm 16g, nam mộc hương 16g, thanh bì 20g, thanh mộc hương 20g, củ gấu 160g, tam

lăng 160g, đinh hương 16g. Tất cả tán thành bột mịn, hoàn viên. Ngày uống 8 đến 12g với nước xắt gừng đã nướng chín.

- Bổ khí, dưỡng huyết, trị bệnh về khí huyết. Nghệ đen, bạch chỉ, hồi hương, cam thảo, đương quy, thực địa, bạch thược, xuyên khung, mỗi loại 40g tán bột, hoàn viên. Uống 8g đến 12g/ngày.

DS. MỸ NỮ